

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2020/DS-ST

Ngày: 25/8/2020

*V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
và hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tới

2. Ông Dương Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Trần Thị Tâm Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73B /2020/QĐST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1979, Địa chỉ: số 22B hẻm 51 Đường X, ấp Y, xã Z, huyện C, tỉnh TN. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Bà Võ Thị Kim H, sinh năm: 1977 và ông Lương Văn Ng, sinh năm: 1964; cùng địa chỉ: hẻm 48 đường số 8, Đường T, khu phố N, phường H, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Vào năm 2016, vợ chồng ông Lương Văn Ng và bà Võ Thị Kim H có lấy vé số tại đại lý của bà N để bán và mượn tiền để chi tiêu cho cuộc sống gia đình. Tính đến ngày 09/11/2019, ông Ng, bà H và bà N đã chót nợ và xác định vợ chồng bà H, ông Ng còn nợ bà N là 31.450.000 đồng. Hai bên làm giấy nhận nợ, ông Ng và bà H tự ký tên. Ngày 25/01/2020, bà H và ông Ng tiếp tục lấy vé số tại đại lý

của bà N để bán tết năm 2020, số lượng là 600 vé, thành tiền là 5.400.000 đồng nhưng sau khi bán xong cũng không trả tiền vé số này cho bà N. Tổng cộng vợ chồng bà H, ông Ng còn nợ bà N số tiền là 36.850.000 đồng. Bà N đã nhiều lần đến nhà yêu cầu vợ chồng bà H, ông Ng trả số tiền này để bà N lấy vốn làm ăn nhưng vợ chồng bà H, ông Ng không trả mà còn cố tình lẩn trốn. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà H, ông Ng trả số tiền 36.850.000 đồng.

Bị đơn ông Lương Văn Ng và bà Võ Thị Kim H không đến Tòa án làm việc, không gửi bản tự khai cho Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất hướng giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông Ng, bà H có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 31.450.000 đồng. Về án phí: Ông Ng, bà H, bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện ông Lương Văn Ng, bà Võ Thị Kim H về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản”. Ông Ng, bà H đều cư trú tại thành phố Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N có đơn xin vắng mặt, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

Bị đơn ông Lương Văn Ng và bà Võ Thị Kim H được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ng, bà H.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà N khởi kiện yêu cầu ông Ng và bà H trả số tiền là 36.850.000 đồng, chứng cứ bà N cung cấp cho Tòa án là “Giấy nhận nợ” ngày 09/11/2019 với số tiền

là 31.450.000 đồng và 5.400.000 đồng không cung cấp được chứng cứ, chỉ có lời trình bày.

Xét thấy, chứng cứ bà N nộp cho Tòa án là "Giấy nhận nợ" ngày 09/11/2019 có nội dung như sau: *"Tôi tên Võ Thị Kim H, sinh ngày 12/12/1977, CCCD số 072177001265 cùng chồng là Lương Văn Ng, sinh năm 1964, CCCD số 072064000808 cùng ngụ tại địa chỉ tổ 5, khu phố N, phường H, thành phố Tây Ninh*

Vợ chồng tôi (H + Ng) có lấy vé số của em Nguyễn Thị Hồng N bán và mượn tiền của em N để chi tiêu lo cho cuộc sống gia đình. Nay vợ chồng chúng tôi (H+ Ng) xác nhận còn nợ em Nguyễn Thị Hồng N tổng số tiền là 31.450.000 đồng (Ba mươi một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) chúng tôi cam kết sẽ trả tiền cho em N theo đúng quy định pháp luật". Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ng và bà H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến bằng văn bản phản đối đối với chứng cứ là giấy nhận nợ ngày 09/11/2019 do bà N cung cấp nên có căn cứ xác định ông Ng, bà H có mua hàng hóa là vé số của bà N và mượn tiền của bà N như bà N trình bày. Ông Ng và bà H chưa trả tiền mua vé số và tiền vay cho bà N nên có nghĩa vụ phải trả cho bà N số tiền 31.450.000 đồng.

Đối với số tiền nợ vé số mua ngày 25/01/2020 số lượng là 600 vé, thành tiền là 5.400.000 đồng hai bên không làm hợp đồng mua bán nhưng lời trình bày của bà N cả ông Ng và bà H không có ý kiến phản đối nên căn cứ khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu của bà N là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ Điều 430, 440, 463, 466 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của bà N có căn cứ chấp nhận; lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh có căn chấp nhận một phần. Buộc ông Ng, bà H có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 36.850.000 đồng.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của bà N được Tòa án chấp nhận nên ông Ng, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N đối với ông Lương Văn Ng và bà Võ Thị Kim H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán”.

Buộc ông Lương Văn Ng và bà Võ Thị Kim H phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền 36.850.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự:

- Ông Lương Văn Ng và bà Võ Thị Kim H phải chịu 1.842.500 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Hồng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 921.000 đồng theo biên lai thu số 0002392 ngày 17/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Thanh Hoa

